

CƠ SỞ NGŨ VĂN HÁN NÔM: CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐẶT NỀN TẢNG CHO NGÀNH HÁN NÔM HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

Lư Nguyên Minh

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Bất cứ ngành khoa học nào cũng cần có những tổng kết về từng chặng vận động của nó. Sự tổng kết sinh động nhất chính là ở những công trình mang dấu ấn tổng hợp và có ý nghĩa bút phá, tùy vào từng ngành, từng lĩnh vực. *Ngữ văn Hán Nôm*, với tư cách một ngành khoa học độc lập, cho tới nay mới chỉ được xác lập chính thức khoảng 50 năm. Đối tượng nghiên cứu thì cổ xưa nhưng ngành học thuật thì thực sự non trẻ. Những giới thiệu, phân tích, đánh giá sơ bộ về công trình “Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm”, vốn tự thân có ý nghĩa “hai trong một”: sách công cụ và giáo trình, là một trong nhiều cách “sơ kết” về chặng đường đầu tiên của lĩnh vực học thuật Hán Nôm học hiện đại Việt Nam theo hướng nghĩ như trên. Trên cơ sở đó, có thể đặt ra những định hướng, những mục tiêu tiếp theo cho ngành học.

Từ khóa: Ngữ văn Hán Nôm, văn hiến, sách công cụ, văn bản.

1. Mở đầu

Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm là một công trình khoa học thuộc ngành ngữ văn Hán Nôm, được nghiên cứu - biên soạn với nhiều mục đích, nhằm đáp ứng cùng lúc nhiều nhu cầu khác nhau của đời sống xã hội và khoa học tại thời điểm những năm đầu sau thống nhất đất nước 1975. Công trình được xác định là “*bộ sách công cụ đầu tiên cho ngành Việt Hán học*”, có tính chất một “*công cụ nghiên cứu toàn diện và có hiệu quả*” thuộc ngành “*Việt Hán học*” trong khoa “*Việt Nam học*” [1, tr.3-7], đồng thời vừa là bộ giáo trình - giáo khoa tổng hợp, có quy mô lớn, dùng để giảng dạy và tự học - tự nghiên cứu về ngữ văn Hán Nôm, có ý nghĩa như một bộ giáo trình nền về ngữ văn Hán Nôm ở bậc đại học và sau đại học. Với một khối lượng tri thức được xác định là cơ sở cho ngành “*Việt Hán học*”, được tổ chức biên soạn với một tư tưởng và phương pháp nhất quán, có hệ thống, bộ *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm* được khai thác và sử dụng rộng rãi trong thực tiễn và được đánh giá là công trình có “giá trị vượt thời gian” [2, tr.228], thể hiện “tầm nhìn chiến lược” [3, tr.222], “trở thành cẩm nang quan trọng cho người nghiên cứu và giáo viên ngữ văn phổ thông trong việc chủ động đi sâu vào khai thác các giá trị của văn bản tác phẩm” [4, tr.244]... Một số nghiên cứu gần đây đã bước đầu phân tích và thống nhất đưa ra những nhận định chi tiết, xác đáng về công trình này từ nhiều góc nhìn khác nhau. Trên cơ sở đó, bài viết này của chúng tôi đặt *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm* trong sự vận động của ngành Hán Nôm học hiện đại Việt Nam, ở cả góc độ học thuật chuyên ngành và góc độ sư phạm, nhằm phân tích một cách hệ thống, để qua đó đánh giá vị trí mở đường của công trình này.

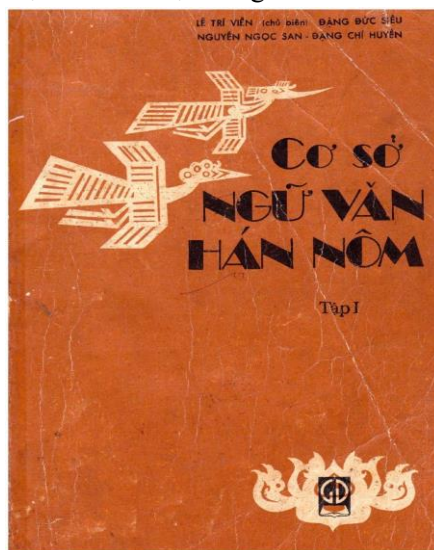
Ngày nhận bài: 2/1/2022. Ngày sửa bài: 29/1/2022. Ngày nhận đăng: 10/2/2022.

Tác giả liên hệ: Lư Nguyên Minh. Địa chỉ e-mail: haminh@hnue.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

1. Bộ sách có tên chung là *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm*. Trong đó, khái niệm *cơ sở* được hiểu với nghĩa từ nguyên là những gì thuộc về căn bản, nền tảng, cốt yếu, có tính chất quyết định; cụm khái niệm *ngữ văn Hán Nôm* lần đầu tiên được sử dụng để xác định tính chất liên ngành, đa lĩnh vực của Hán Nôm học. Di sản ngữ văn bao trùm mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và học thuật, do thế, khoa học về di sản ngữ văn Hán Nôm có ý nghĩa là một khoa học liên ngành chứ không chuyên biệt thuộc về một chuyên ngành hẹp nào. Nền khoa học Việt Nam, ở hầu hết mọi ngành, mọi lĩnh vực, được xây dựng - kế thừa từ nền tảng học thuật thời trung đại, ở đó thành tựu học thuật được ghi chép, biên trước, tạo tác... bằng hai loại văn tự Hán và Nôm. Vì thế, nếu muốn phát triển bền vững thì nền khoa học ấy chắc chắn rất cần có tri thức ngữ văn Hán Nôm làm cơ sở. Di sản ngữ văn Hán Nôm Việt Nam là một thực thể văn hoá thành văn của dân tộc được viết bằng chữ Hán và chữ Nôm, là biểu trưng cao nhất của một nền văn hiến lâu đời, với nhiều thành tựu rực rỡ.

Bộ *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm* do nhóm tác giả Trường Đại học Sư phạm Hà Nội biên soạn (Lê Trí Viễn *chủ biên*, Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San, Đặng Chí Huyền). Công trình được đề xuất tổ chức nghiên cứu năm 1972, sau đó được đăng ký thành một đề tài cấp Bộ do Bộ Giáo dục quản lý, được nghiệm thu bởi một hội đồng đánh giá của Bộ Giáo dục, gồm nhiều nhà khoa học uy tín (Giáo sư, Viện trưởng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Cảnh Toàn làm Chủ tịch, thành viên là các giáo sư Nguyễn Tài Cần, Đinh Gia Khánh, Hoàng Tuệ, Nguyễn Trác...). Hội đồng đánh giá đã đề nghị cho xuất bản để phục vụ rộng rãi (*lược trích thông tin theo* [1, tr.7]). Trên cơ sở đó, Nhà xuất bản Giáo dục đã lần lượt cho xuất bản công trình: năm 1984 (tập 1), 1985 (tập 2), 1986 (tập 3), 1987 (tập 4). Cả 4 tập đều in khổ 19 x 27, tổng cộng 1099 trang. Tới nay, phiên bản từng phần của bộ sách đã được công bố dưới nhiều dạng thức khác nhau.



Ảnh bìa: Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm, Tập 1, NXB Giáo dục, H. 1984

2. Lây di sản Hán Nôm Việt Nam làm chủ thể, đối chứng qua lại trong một chừng mực cần thiết với Hán văn Trung Hoa, bộ *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm* có sự phối hợp nhiều tầng cấu trúc, nội dung sắp xếp các phần - chương - mục có sự linh hoạt nhất định, nhưng đảm bảo tính thống nhất xuyên suốt trong nguyên tắc tổ chức biên soạn: từ cơ bản đến nâng cao; kết hợp lý thuyết và thực hành; từ đặc điểm loại thể đến thực tiễn văn bản. Một cách tổng quát, có thể lược giải như sau:

Tập 1 [1] được chia làm 2 phần. Phần I: *Từ chữ nghĩa đến văn bản*, trình bày các tri thức chung về ngôn ngữ - văn tự Hán và nhận thức chung về chữ Nôm với các nội dung chính: *Chữ*

viết trong thế giới cổ đại và vấn đề chữ viết ở Việt Nam; Văn tự Hán: Kết cấu - hình thể - cách thể hiện, Bộ thủ; Từ và câu trong Hán văn cổ; Vấn đề ngữ văn Hán cổ ở Việt Nam; Một số biện pháp tu từ chủ yếu thường được dùng trong các văn bản Hán văn cổ ở Việt Nam. Phần II: Tài liệu tham khảo tra cứu ngữ văn học cổ điển, có mục đích giới thiệu - cung cấp các tri thức văn hóa nền về các học thuyết và các phạm trù, khái niệm như một khối kiến thức công cụ giúp định hướng đi sâu vào lí giải các loại thể văn bản Hán Nôm. Cuối tập là *Phụ lục* phân tích từ vựng tối thiểu gồm 1443 chữ Hán (với mỗi chữ Hán là các âm đọc chữ Nôm tương ứng theo kiểu loại vay mượn). Đây là vốn chữ đồng thời xuất hiện trong hầu hết các thể loại văn bản được giới thiệu trong bộ sách, đồng thời đều là những từ tố có tần suất sản sinh từ vựng cao trong cấu tạo từ tiếng Việt.

Tập 2 [5] và tập 3 [6] nối tiếp nhau: Mở đầu là chương *Chữ Hán và việc học thi chữ Hán ở Việt Nam*, vừa có tính chất dẫn luận của tập sách, vừa có ý nối tiếp phần về *Vấn đề ngữ văn Hán cổ ở Việt Nam* ở tập 1. Tiếp đến là 10 chương đi vào minh giải các thể loại văn bản, từ dễ đến khó. Việc phân định các đơn vị văn bản tác phẩm vào các hạng mục *bài chính*, *bài phụ*, *bài tập* cũng như điều tiết tri thức hữu quan xuất phát từ văn bản tác phẩm vào các tiểu mục *nguyên văn*, *âm*, *từ*, *ngữ pháp*, *văn*, *dịch*, *bài tập*... được tính toán theo một nguyên tắc sư phạm nhất quán.

Tập 4 [7] được chia làm 2 phần. Phần 1 là *Các loại thể văn bản thường dùng trong đời sống xã hội Việt Nam* trong quá khứ, gồm 13 chương, có tính chất nối tiếp tập 2 và tập 3. Phần 2 có tính chất chuyên biệt, dành riêng cho việc nghiên cứu về *chữ Nôm và văn bản Nôm*. Phần này gồm 3 chương: Chương 1 và 2 trình bày lí thuyết căn bản về chữ Nôm, gồm các vấn đề cấu trúc và âm đọc của chữ Nôm. Chương 2 thực hành lí giải văn bản Nôm, trọng tâm vào hướng dẫn cách đọc Nôm, giới thiệu những văn bản tác phẩm tiêu biểu thuộc các thể văn thơ Nôm.

3. Như đã nói ở trên, bộ *Cơ sở ngữ văn Hán Nôm* đã trở thành đối tượng nghiên cứu, khai thác của nhiều công trình học thuật khác nhau. Các bài nghiên cứu gần đây đã có những phân tích và đánh giá cụ thể ở một số khía cạnh. Ở một phạm vi khái quát, có thể thấy giá trị nổi bật của bộ sách thể hiện rõ nhất ở 3 phương diện chính như sau:

Thứ nhất, về lí thuyết và phương pháp luận, đây là công trình tổng kết, cập nhật và trên cơ sở đó, đặt nền tảng cho ngành ngữ văn Hán Nôm Việt Nam (tức Hán Nôm học). Với việc xác định đối tượng nghiên cứu đặc thù là di sản văn hóa thành văn Hán Nôm, công trình nhấn mạnh tính chất đa ngành, liên ngành, xuyên lĩnh vực của Hán Nôm học trong khoa nghiên cứu Việt Nam học, đồng thời xác quyết ý nghĩa bao trùm, căn bản của văn hiến Hán Nôm với tư cách là một thực thể văn hóa sống động, chứa đựng tinh hoa của hệ giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam. Từ đó, công trình đề xuất một hệ thống phương pháp nghiên cứu có tính chất liên ngành ngữ văn học (văn hiến học) với trọng tâm là phương pháp *văn bản học* cùng với hệ phương pháp, thao tác của các phân ngành khoa học mà ngữ văn học bao quát.

Xuất phát từ mục tiêu cuối cùng là sàng lọc để đưa các giá trị tinh hoa của văn hiến Hán Nôm vào đời sống, bộ sách đặt ra các mục tiêu quan trọng của công tác Hán Nôm học như: phân loại di sản Hán Nôm, giải đọc văn bản Hán Nôm, phân tích - đánh giá giá trị chân xác của văn bản tác phẩm, phổ biến tri thức Hán Nôm vào trong nhà trường nhằm nâng cao tiềm lực văn hóa cho giáo viên và người học... Theo đó, nhiều nguyên tắc và đường hướng nghiên cứu được đề xuất để thâm nhập đối tượng như: xác định nội dung - mục đích - ý nghĩa - phương pháp của việc học Hán Nôm; con đường “từ chữ nghĩa tới văn bản”; phương án tổ chức “minh giải văn bản”; thái độ tôn trọng “thực tiễn ngôn ngữ” và “văn hiến dân tộc”; sự cần thiết phải định vị “đặc trưng Hán văn Việt Nam”; phương án xuất phát từ “đặc trưng hình thức loại thể” để tiếp cận và giải mã “nội dung văn bản”, vấn đề xác định “đặc trưng tính chất biểu âm” của chữ Nôm... Phần lớn những đề xuất trên (thể hiện qua phương pháp luận và thực tiễn biên soạn công trình), cho đến nay vẫn còn nguyên ý nghĩa thời sự.

Có thể khẳng định, *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm* là công trình đã tổng kết được các nghiên cứu cụ thể từ trước để đặt nền móng và mở đường cho lĩnh vực Hán Nôm học. Theo đó, các nhiệm vụ cụ thể của ngành Hán Nôm với tư cách một khoa học độc lập đã được hệ thống hóa: *xác định và xác lập văn bản, nghiên cứu truyền bản, chứng minh tính chân thực của văn bản, đọc hiểu văn bản, dịch giải văn bản, khai thác các phương diện vốn có của văn bản; xác định đặc trưng Hán văn Việt Nam, bản sắc của loại hình văn tự Nôm, tìm hiểu lịch sử văn tự Nôm gắn với tiếng Việt lịch sử; giáo dục Hán Nôm trong nhà trường...*

Cổ nhiên, việc xác lập một ngành khoa học hiện đại với đối tượng, phạm vi, mục tiêu, phương pháp, nhiệm vụ nghiên cứu là ngành Ngữ văn Hán Nôm/ hay Hán Nôm học là công sức của nhiều thế hệ học giả, trải qua sự vận động tự thân của lĩnh vực “Việt Hán học”. Nhưng lần đầu tiên các khía cạnh đó hội đủ một cách hệ thống, với một hệ thuật ngữ khoa học chuyên biệt, được phát biểu thành các nguyên tắc... thì bộ *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm* xứng đáng được ghi nhận là một trong những công trình nền tảng đầu tiên.

Thứ hai, về thực tiễn và phương pháp giới thiệu diện mạo của di sản văn hiến Hán Nôm Việt Nam, xét ở phạm vi tổng quát, cho đến hiện nay, chưa có công trình nào trình bày một cách bao quát lí luận về thể loại kết hợp minh trưng một hệ thống văn bản tương ứng với sự giải mã, đánh giá cụ thể; đồng thời đặt văn bản tác phẩm Hán Nôm trong mối quan hệ đa chiều với lịch sử, tư tưởng, xã hội, văn hóa, ngôn ngữ, văn tự... như *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm*.

Tổng số các thể loại và kiểu loại văn bản, bao quát một phạm vi rộng lớn các phương diện của đời sống xã hội trong quá khứ được đề cập chi tiết trong bộ sách là 32, bao gồm: *lịch sử, địa lí, kí, truyền kì, tiểu thuyết, thư, luận, tự, bạt, bi, minh, hịch, cáo, chiếu, biểu, phú, văn tế, thi ca, văn bia, thần tích, sắc, luật lệ, bằng, trát, bẩm, biên từ, đơn, văn tự, chúc thư, gia phả, văn cúng, tuồng*. Tổng số đơn vị văn bản tác phẩm (một số là trích đoạn) được hướng dẫn minh giải trong cả bộ sách là 132 đơn vị (trong đó tác phẩm của Việt Nam là cơ bản, tác phẩm của Trung Hoa chỉ là đối chứng khi cần thiết). Số lượng chữ Hán, chữ Nôm được giải thích cận kề ở các phương diện khác nhau ước trên 10 ngàn chữ. Số lượng bảng tra cứu các loại được xếp vào phụ lục gồm 11 đơn vị. Số lượng các *học thuyết, phạm trù, khái niệm, thể loại* được đưa thành các hạng mục giới thiệu - giải thích là 96. Số lượng thuật ngữ, khái niệm khoa học chuyên biệt được giải thích trực tiếp và thể nghiệm sử dụng ước khoảng trên 50.

Trong việc giới thiệu di sản văn hiến Hán Nôm, yêu cầu về nội dung học thuật, quy cách biên soạn cần được đặt ra như một tiêu chí quan trọng. Cùng một lúc đáp ứng nhiều yêu cầu, nhưng bộ *Cơ sở ngữ văn Hán Nôm* được thiết kế, tổ chức hết sức công phu, tỉ mỉ. Từ nguyên văn Hán Nôm đến phiên âm, giải nghĩa từ ngữ, điền cổ, cấu trúc cú pháp, dịch nghĩa, dẫn giải về tác giả tác phẩm và văn bản... đều được tiến hành một cách cẩn trọng, bám sát vào thành tựu khảo cứu văn bản Hán Nôm hiện thời. Hoàn toàn vượt ra khỏi khung khổ của một bộ sách công cụ cung cấp tri thức nền hoặc một bộ giáo trình về cổ văn hay Hán ngữ cổ, từ một góc độ nhất định, có thể coi đây là một tập hợp, một phương án giới thiệu tinh hoa của di sản ngữ văn Hán Nôm Việt Nam. Bộ sách đã đạt được mục tiêu được xác định từ đầu là *trang bị cho mọi người công tác có liên quan đến Việt Hán học ở tất cả các ngành khoa học những tri thức nền và tra cứu về lĩnh vực ngữ văn Hán Nôm, qua đó hướng dẫn người nghiên cứu Việt Hán học đi vào văn bản cổ, rèn luyện kĩ năng đọc hiểu, minh giải văn bản Hán Nôm cổ một cách cơ bản*.

Thứ 3, từ góc độ một bộ giáo trình về ngữ văn Hán Nôm nói chung và giáo trình phân môn trong đào tạo giáo viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn nói riêng, với định hướng “từ chữ nghĩa tới văn bản”, bộ sách đã hướng đến mục tiêu cung cấp cho giáo viên và người học một cẩm nang “minh giải văn bản” Hán Nôm cổ. Qua đó giúp hình thành năng lực văn hóa tự thân để người học có thể biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, bằng cách chủ động thâm nhập, lí giải một cách chuẩn xác, khoa học, khách quan các lớp giá trị tiềm ẩn trong kho tàng văn hóa thành văn truyền thống của dân tộc.

Quan điểm gắn lí thuyết với thực hành, đồng thời yêu cầu cao về tính ứng dụng cụ thể (qua hệ thống câu hỏi - bài tập, gợi dẫn phương pháp học tập...) đã khiến bộ giáo trình này trở thành tài liệu quan trọng, giúp sinh viên và giáo viên ngữ văn phổ thông một cách đặc lực trong việc chủ động đi sâu vào khai thác các giá trị tiềm ẩn của các văn bản tác phẩm viết bằng chữ Hán và chữ Nôm trong nhà trường. Từ bộ sách nền này, nhiều tài liệu đã tham khảo, trích dẫn, kế thừa trong việc biên soạn học liệu về Hán Nôm để phục vụ cho các chương trình đào tạo (*xin xem, chẳng hạn*: [8], [9], [10]). Kiến thức chuyên ngành về Hán Nôm trong tổng thể tri thức của người giáo viên ngữ văn thể hiện trước hết qua khả năng nắm chữ nghĩa và phiên dịch, chú giải văn bản Hán Nôm. Nếu không đọc hiểu được văn bản Hán Nôm thì không thể khai thác hay luận giải về giá trị của tác phẩm. Để đọc hiểu, dịch giải được văn bản Hán Nôm không thể chỉ biết chữ nghĩa chi tiết là đủ, mà còn phải hiểu biết cả những tri thức lịch sử văn hoá chứa đựng trong các văn bản tác phẩm ấy.

Việc bộ giáo trình lần đầu tiên đưa ra nguyên tắc và phương pháp “minh giải văn bản” (được nhấn mạnh nhiều lần, thành một mạch hệ thống, thể hiện tư tưởng - quan điểm và mục tiêu biên soạn của nhóm tác giả) có ý nghĩa học thuật và định hướng sư phạm đối với chuyên môn ngữ văn học cổ điển. Minh giải văn bản Hán Nôm là nền tảng quyết định chất lượng của việc phân tích, thẩm bình, đánh giá về mọi phương diện giá trị của tác phẩm. Cụm thuật ngữ này về sau trở thành một khái niệm mang tính công cụ và định hướng then chốt, được nhiều nhà Hán Nôm học và khoa học sư phạm, khoa học ngữ văn sử dụng rộng rãi (*xin xem, chẳng hạn, một số bài viết trong* [11]).

Từ vị thế và uy tín học thuật đã được kiểm chứng, một số phần của bộ sách đã được trích xuất để đưa vào các cụm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Khoa học công nghệ quốc gia: *Giải thưởng Hồ Chí Minh* (Lê Trí Viễn, 2012, cụm công trình: “*Nghiên cứu, phê bình văn học trung đại Việt Nam và ngữ văn Hán Nôm*”); *Giải thưởng Nhà nước* (Nguyễn Ngọc San, 2016, cụm công trình: “*Nghiên cứu chữ Nôm và Tiếng Việt lịch sử*”).

3. Kết luận

Từ sau khi nền khoa cử chữ Hán Việt Nam chính thức kết thúc vào khoa thi cuối cùng (1919) ở triều Nguyễn; trải qua sự manh nha của ngành học Hán Nôm chính quy ở bậc đại học với việc thiết đặt bộ môn *Cổ văn* (1966) [sau này là bộ môn Hán Nôm, Đại học Sư phạm Hà Nội 1], lớp *Đại học Hán* đầu tiên và duy nhất (1966 - 1969) [Ủy ban Khoa học Việt Nam mở tại Viện Văn học], đến việc đào tạo Cử nhân chuyên ngành Hán Nôm chính quy Khóa 1(1972) [Đại học Tổng hợp Hà Nội]; đây là lần đầu tiên ngành Hán Nôm học có một bộ sách công cụ đồng thời là bộ giáo trình quy mô với trình độ học thuật cao nhất. Với cả hai tư cách, một bộ sách công cụ, một bộ giáo trình đại học, *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm* đã đặt một nền tảng vững chắc trong việc tổng kết, định hướng, gợi mở cho ngành Hán Nôm học nói chung và cho công tác đào tạo về Hán Nôm nói riêng.

Ngành Hán Nôm học Việt Nam hiện nay, theo tinh thần học thuật mà công trình *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm* xác định, đã cụ thể hoá các giá trị của nền Hán học Việt Nam (Việt Hán học) trong tổng thể khoa Việt nam học. Những định hướng và phương cách chuyên vận hệ giá trị văn hoá, văn hiến truyền thống dân tộc vào cuộc sống đương đại được đề xuất từ công trình này đã góp phần quan trọng trong việc hình thành những nguyên tắc căn bản và có ý nghĩa phương pháp luận của lĩnh vực học thuật đặc biệt này.

Ghi chú: Bài viết này phục vụ cho việc thu nhận ý kiến của độc giả và các nhà khoa học để biên soạn mục từ “Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm”, thuộc bộ “Bách khoa thư Việt Nam”. Một số ý mang tính chất mô tả về cấu trúc của bộ sách, xin phép lược lại từ bài viết đã công bố của chúng tôi [4]; một vài nhận định khác đồng quan điểm, xin tiếp nhận sự gợi ý từ các bài viết [2] và [3], tác giả trân trọng cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Trí Viễn (*chủ biên*) - Đặng Đức Siêu - Nguyễn Ngọc San - Đặng Chí Huyền, 1984. *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm*, tập 1. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đình Phúc, 2019. “Giá trị vượt thời gian của bộ Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm”, in trong: Lê Trí Viễn - bản tổng phổ tài hoa. Nxb Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
- [3] Dương Tuấn Anh, 2019. “Tầm nhìn đối với ngành Hán Nôm của Giáo sư Lê Trí Viễn (Qua Lời nói đầu của bộ sách Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm)”, in trong: *Lê Trí Viễn - bản tổng phổ tài hoa*. Nxb Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Hà Minh, 2019. “Giáo sư Lê Trí Viễn và ngành Ngữ văn Hán Nôm ở nhà trường sư phạm Việt Nam”, in trong: *Lê Trí Viễn - bản tổng phổ tài hoa*. Nxb Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Lê Trí Viễn (*chủ biên*) - Đặng Đức Siêu - Nguyễn Ngọc San - Đặng Chí Huyền, 1985. *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm*, tập 2. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Lê Trí Viễn (*chủ biên*) - Đặng Đức Siêu - Nguyễn Ngọc San - Đặng Chí Huyền, 1986. *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm*, tập 3. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Lê Trí Viễn (*chủ biên*) - Đặng Đức Siêu - Nguyễn Ngọc San - Đặng Chí Huyền, 1987. *Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm*, tập 4. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Đặng Đức Siêu - Nguyễn Ngọc San, 1989. *Ngữ văn Hán Nôm* (3 tập) . Nxb Giáo dục, Hà Nội. *tập 1: 1987, tập 2: 1988, tập 3.*
- [9] Đặng Đức Siêu - Nguyễn Ngọc San (*chủ biên*), 2009. *Ngữ văn Hán Nôm* (3 tập). Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội. *tập 1: 2007, tập 2: 2008, tập 3.*
- [10] Đặng Đức Siêu - Nguyễn Ngọc San (...), 2014. *Giáo trình Văn bản Hán văn Việt Nam*. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [11] Nhiều tác giả, 2013. *Hán Nôm học trong nhà trường - Những vấn đề trao đổi*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

ABSTRACT

Sino Nom philological foundation: The scientific works initiating the foundation for modern Sino Nom studies of Viet Nam

Lu Nguyen Minh

The Faculty of Philology, Hanoi National University of Education

Any science requires summaries about each stage of its movement. The most vivid summation is in the works that bear the combined imprint and have breakthrough meaning, depending on each field. *Sino Nom Philology*, as an independent industry, has only been officially established for about 50 years so far. The object of study is ancient but the academic discipline, in fact, is fledging. The introduction, analysis, and preliminary assessment of the work *Sino Nom philological foundation*, which itself means "two in one"/tool book and textbook, is one of many ways of "preliminary summary" about the first stage of the field of modern Han Nom scholarship in Vietnam following the above approach. On that basis, it is possible to set future orientations and goals for the discipline.

Keywords: Sino Nom literature, culture, tool book, text.